

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 12 - 8 - 2025  
“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Việt Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Sĩ Hùng.
- Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đặng Mộng N, sinh ngày 02/3/1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã TH, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Lại Văn Đ, sinh ngày 16/3/1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số 57/6, đường LTM, phường A, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Đặng Mộng N trình bày:**

Hôn nhân: Chị N và anh Đ kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau). Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, anh Đ không quan tâm vợ con, vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2025. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn anh Đ.

Con chung: Có một con tên Lại Tuấn L, sinh ngày 13/7/2019 hiện theo sống cùng chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Tại biên bản hòa giải anh Lại Văn Đ trình bày:*

Hôn nhân: Anh Đ với chị N kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn đúng như chị N trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 do công việc làm ăn gặp khó khăn nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị N dần phai nhạt tình cảm với anh. Anh vẫn còn yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa anh Đ trình bày, nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Con chung: Có một con tên Lại Tuấn L, sinh ngày 13/7/2019 hiện theo sống cùng chị N. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Nhi cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Hôn nhân: Chị Đặng Mộng N và anh Lại Văn Đ kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (nay là xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau) theo giấy chứng nhận số 183 xét thấy là đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án anh Đ cho rằng trong cuộc sống vợ chồng tuy có phát sinh mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ, anh mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngược lại chị N xác định nếu có hàn gắn để vợ chồng tiếp tục chung sống thì cuộc sống vợ chồng cũng không còn hạnh phúc nên chị cương quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau... Thực tế giữa anh chị đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2025, trong khoản thời gian này cả hai không còn quan tâm nhau và anh chị cũng không có giải pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Từ những mâu thuẫn vợ chồng như anh chị trình bày trên, nên tại phiên tòa chị Nhi vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và được anh Đ đồng ý. Việc chị N với anh Đ thuận tình ly hôn xét thấy là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận chị N với anh Đ thuận tình ly hôn.

[2.2] Con chung: Chị N và anh Đ có một con chung tên Lại Tuấn L, sinh ngày 13/7/2019, tính đến ngày xét xử cháu Lộc chưa tròn 07 tuổi. Pháp luật quy định, khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dạy con chưa thành niên, do đó để giao cháu Lộc cho chị N hay anh Đ nuôi cần phải xem xét toàn diện các mặt để cháu L được phát triển. Xét về điều kiện vật chất thấy rằng chị N và anh Đ đều có điều kiện để nuôi dạy bởi anh chị đều có việc làm và thu nhập ổn định, chị Nhi là giáo viên, anh Đ làm xây dựng. Tuy nhiên theo

công việc của anh chị thì phần nào cũng sẽ ảnh hưởng đến việc trực tiếp nuôi dạy con. Xét về thời gian từ khi chị N và anh Đ không còn chung sống với nhau thì cháu Lộc theo sống cùng chị N, đời sống tinh thần của cháu dần ổn định. Từ những cơ sở trên, để không làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu L trong thời gian này, thấy rằng giao cháu Lộc cho chị N nuôi là tốt hơn. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ không trực tiếp nuôi cháu Lộc nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị N không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[2.4] Nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Mộng N.

- Hôn nhân: Chị Đặng Mộng N với anh Lại Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao cháu Lại Tuấn L, sinh ngày 13/7/2019 cho chị Đặng Mộng N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lại Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Chị Đặng Mộng N không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Tài sản chung: Không xem xét.

- Nợ chung: Không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Đặng Mộng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000291 ngày 30/6/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau).

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV1 - Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Phạm Việt Trung**